

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 2 - CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2026/HNGĐ-ST

Ngày 09 tháng 01 năm 2026

V/v: "Yêu cầu ly hôn"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CAO BẰNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lương Văn Phúc và ông Ma Vĩnh Thù

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Thành Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cao Bằng: bà Nguyễn Thị Huyền Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về: "Yêu cầu ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 49/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/12/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 1028/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23/12/2025, giữa:

- Nguyên đơn: **Nông B** - Sinh năm 1997.

Số thẻ CCCD 004197003xxx, cấp ngày 15/9/2022

Địa chỉ: xóm T, xã C, tỉnh Cao Bằng.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: **Triệu H** – Sinh năm 1993.

Số thẻ CCCD 004093000xxx,

Nơi đăng ký thường trú: xóm T, xã C, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

[1] Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với anh H trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Canh Tân, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng (nay là xã Canh Tân, tỉnh Cao Bằng) ngày 19/7/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau đến khoảng tháng 8 năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh H ghen tuông chửi bới vô cớ, đánh đập nên tôi đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Sự việc đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không thành. Đến tháng 7 năm 2024 bố mẹ anh H khuyên bảo và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để con có đủ bố mẹ nên tôi về chung sống với anh H. Đến tháng 6 năm 2025 khi tôi và anh H cùng nhau đi làm công ty thì anh H lại thường xuyên chửi bới, đánh đập tôi, cho nên ngày

01/10/2025 tôi phải bỏ việc về nhà bố mẹ để sinh sống đến nay.

Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên tôi yêu cầu được ly hôn anh Triệu H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Triệu T - sinh ngày 20/12/2013, hiện nay đang học ổn định tại Trường THPT Canh Tân và sinh sống ở nhà của ông bà nội. Sau khi ly hôn anh H là người trực tiếp nuôi con, tôi cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Đối với bị đơn Triệu Văn H: Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng, nhưng bị đơn cố tình lẩn tránh, không đến tham gia tố tụng. Căn cứ đơn yêu cầu của chị B, Tòa án đã xác minh về tình trạng hôn nhân của vợ chồng Nông B và Triệu H đối với bà Nông T là Trưởng xóm Tân Tiến, xã Canh Tân, tỉnh Cao Bằng, kết quả là: “Vợ chồng Nông B và Triệu H mẫu thuẫn từ tháng 8 năm 2016 và chị B đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống”. Đối với ông Triệu V là bố đẻ của anh Triệu H thì có kết quả là: “Vợ chồng Nông B và Triệu H mẫu thuẫn từ tháng 8 năm 2016 và chị B đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống. H xác nhận không còn tình cảm với B, nếu ly hôn thì H nuôi con, B cấp dưỡng”. Kết quả xác minh cho thấy nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với lời khai của chị B.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn không hợp tác, cho nên nguyên đơn có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Tại phiên tòa ngày 23/12/2025 bị đơn Triệu H vắng mặt không có lý do nên phiên tòa phải hoãn.

[4] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là ly hôn với anh Triệu H và thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, còn bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do lần thứ hai, điều đó thể hiện anh H cố tình lẩn tránh, đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị B, vì vậy Tòa án sẽ xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[5] Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

[5.1] Việc tuân thủ pháp luật:

- Thẩm phán đã tuân thủ đúng các Điều 28, 35, 39, 48, 97, 191, 195, 196, 197, 203, 204, 205, 207-211, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các Điều 51, 63, 237, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

[5.2] Việc giải quyết vụ án:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình về "Yêu cầu ly hôn, nuôi con chung", quan điểm của Viện kiểm sát như sau:

Chị Nông B và anh Triệu H đăng ký kết hôn vào ngày 19/7/2016 tại UBND xã Canh Tân, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đã ly thân nhiều lần. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cho các đương sự thời gian và cơ hội hòa giải, khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, anh H nhiều lần không chấp hành quy định của pháp luật về việc triệu tập, không đến Tòa án để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện, không cung cấp các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, không tham gia hòa giải, xét xử. Điều này thể hiện anh H không còn tha thiết việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, có ý thức bỏ mặc hôn nhân tan vỡ. Khi chị B bỏ về nhà mẹ đẻ lần gần nhất, các đương sự cũng không liên lạc để tìm cách giải quyết hay xoa dịu mâu thuẫn. Do đó, có đủ căn cứ xác định đến thời điểm hiện tại, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Các đương sự có 01 con chung là cháu Triệu T (sinh ngày 20/12/2013), các đương sự thống nhất ý kiến giao cháu T cho anh Hưng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, điều này phù hợp với nguyện vọng được sống cùng bố của cháu T. Chị B đề nghị cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, anh H yêu cầu chị B cấp dưỡng cho cháu T nhưng không đưa ra mức cấp dưỡng cụ thể. Xét thấy mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Các đương sự không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ khoản 1 điều 28, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147, các điều 207, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2025; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ- HĐTP ngày 16/5/2024; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1A ngày 30/12/2016, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nông B được ly hôn với anh Triệu H.

Về con chung: Giao cháu Triệu T (sinh ngày 20/12/2013) cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị B cấp dưỡng 2.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nông B thuộc đối tượng được miễn án phí dân sự sơ thẩm và đã có đơn yêu cầu được miễn án phí. Do đó, chị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án giải quyết: Bị đơn đăng ký nơi thường trú tại xã Canh Tân, tỉnh Cao Bằng; căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thuộc thẩm quyền phạm vi lãnh thổ giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông B kết hôn với anh Triệu H trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Canh Tân, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng (nay là xã Canh Tân, tỉnh Cao Bằng) ngày 19/7/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau đến khoảng tháng 8 năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau về quan điểm sống, anh H ghen tuông chửi bới vô cớ, bạo lực gia đình khiến chị B phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống ly thân từ đó.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Hưng đã cố tình không tham gia tố tụng, tự mình từ bỏ quyền lợi, không quan tâm đến vấn đề yêu cầu ly hôn của chị B.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, làm cho mục đích của hôn nhân của chị B không đạt được, do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị B là có căn cứ cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Xét thấy cháu Triệu T - sinh ngày 20/12/2013, hiện nay đang học ổn định tại Trường THPT Canh Tân, sinh sống ở nhà của ông bà nội và nguyện vọng của cháu muốn được ở với bố và ông bà nội là phù hợp với hoàn cảnh thực tế và ý muốn của chị B cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Do đó Hội đồng xét xử giao cháu Triệu T cho anh Triệu H là người trực tiếp nuôi con, còn chị B có nghĩa vụ cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp với khả năng thu nhập của chị B.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Dương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật và có đơn xin miễn án phí.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1. Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nông B. Chị Nông B được ly hôn với anh Triệu H. Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 19 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân xã Canh Tân, huyện Thạch An (nay là xã

Canh Tân, tỉnh Cao Bằng) không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

**2. Về con chung:** Giao cháu Triệu T – sinh ngày 20/12/2013 cho anh Triệu H trực tiếp nuôi con, chị B có nghĩa vụ cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng theo tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Nguyên đơn được miễn án phí theo quy định.

**5. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

*"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 2 – Cao Bằng;
- Phòng THADS KV2 - Cao Bằng;
- UBND xã Canh Tân – Cao Bằng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nông Thanh Điệp**